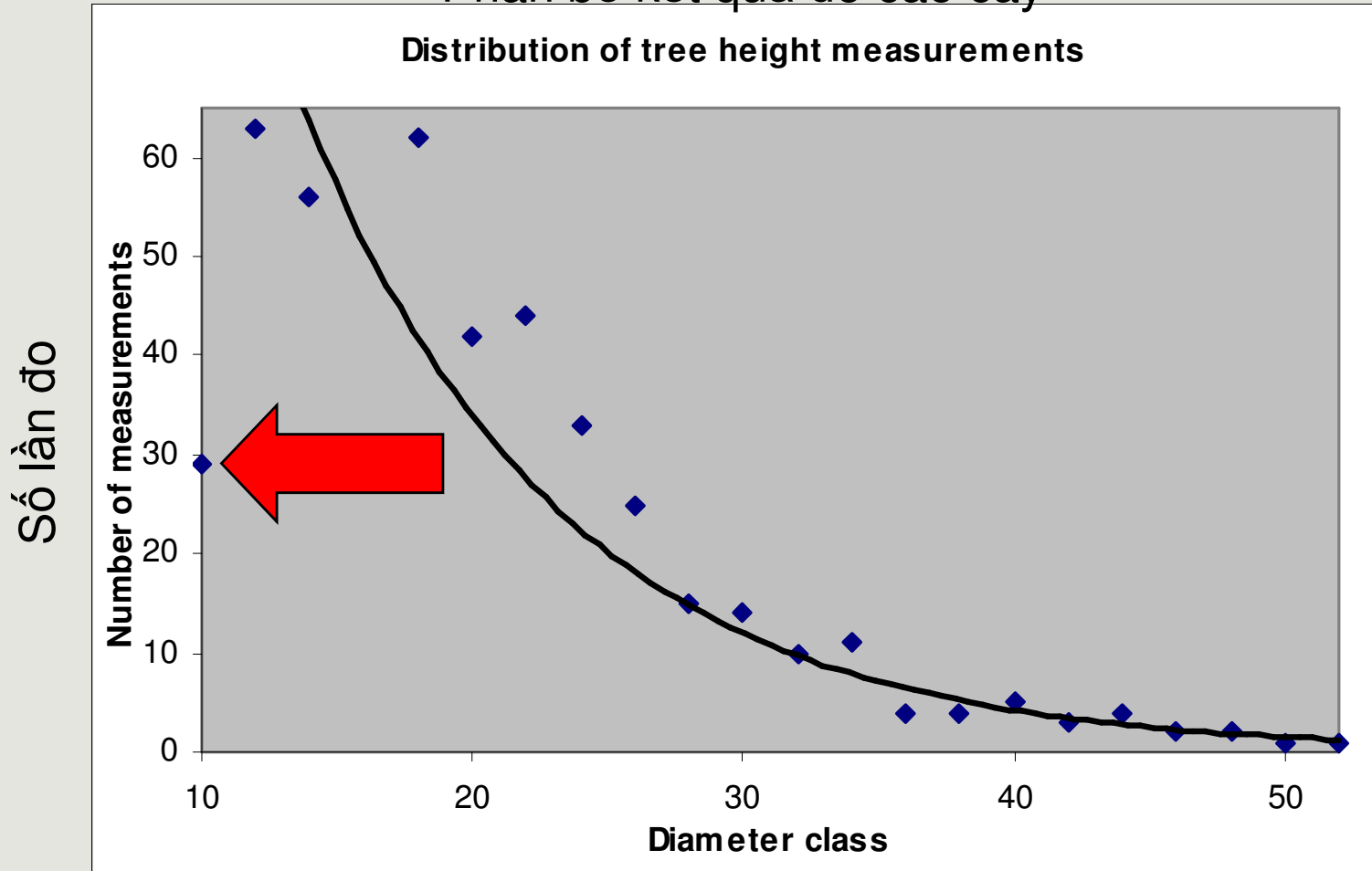


Kết quả đo cao cây

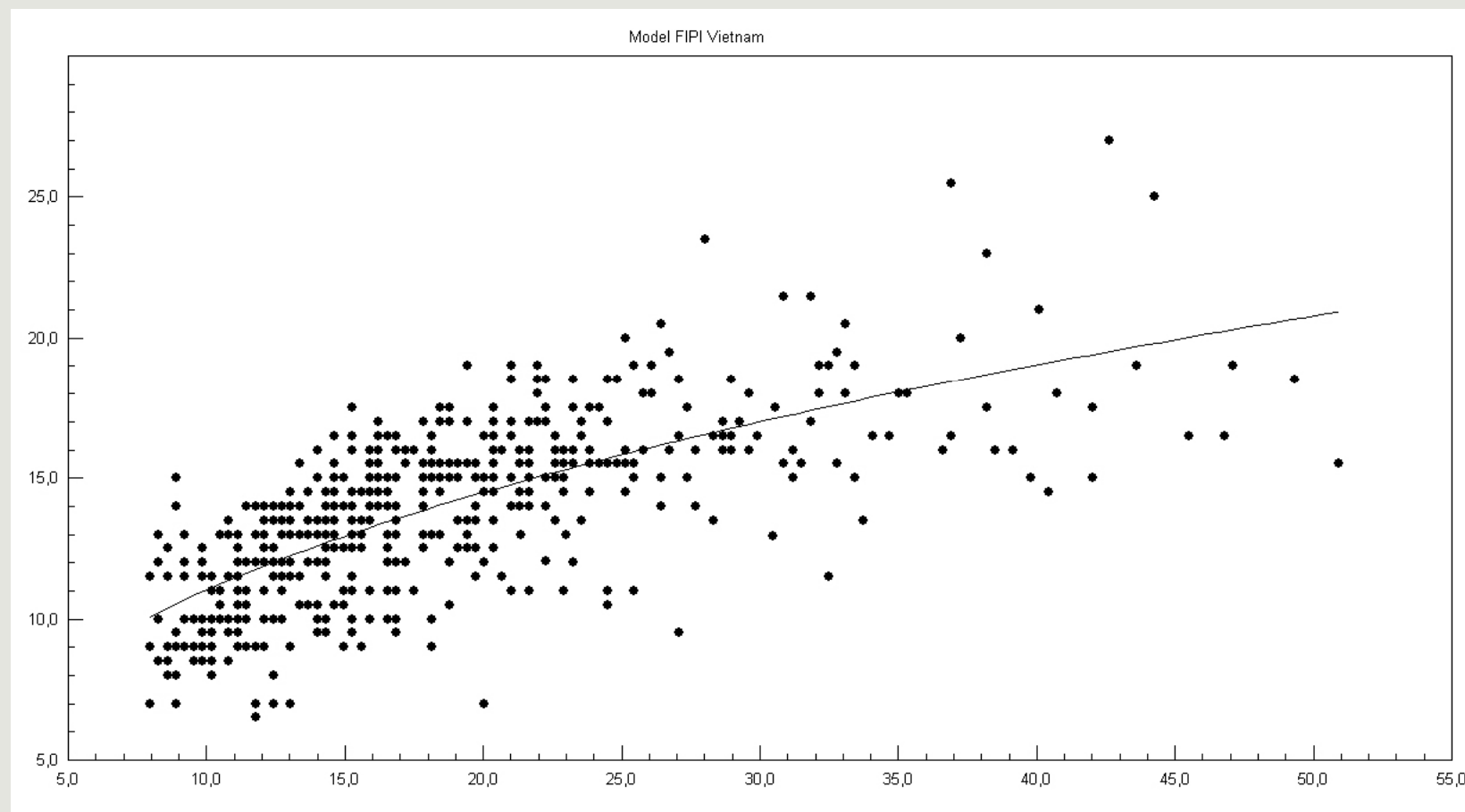
Phân bố kết quả đo cao cây

Distribution of tree height measurements



Cấp đường kính

Kết quả phân tích hồi quy



Kết quả đo cao cây

Software: DataFit version 9.0.59

Model Definition: $Y = 2,718282^{(\ln(a)+b*\ln(x))}$

Variable A: **4.45672183970301**

Variable B: **0.39364291389651**

Number of observations = 510

Solver type: Non-linear

Non-linear iteration limit = 250

Diverging non-linear iteration limit = 10

Number of non-linear iterations performed = 8

Hệ số "Bội số quyết định (R^2)" = 0.5118558654

Average Residual = -5.67928867305...-03

Residual Sum of Squares (Absolute) = 08.59624255031

Residual Sum of Squares (Relative) = 8.59624255031

Standard Error of the Estimate = 2.1...60126446

Coefficient of Multiple Determination (R^2) = 0.5118558654

Proportion of Variance Explained = 51.18558654%

Adjusted coefficient of multiple determination (Ra^2) = 0.5108949517

Durbin-Watson statistic = 0.897074048550905

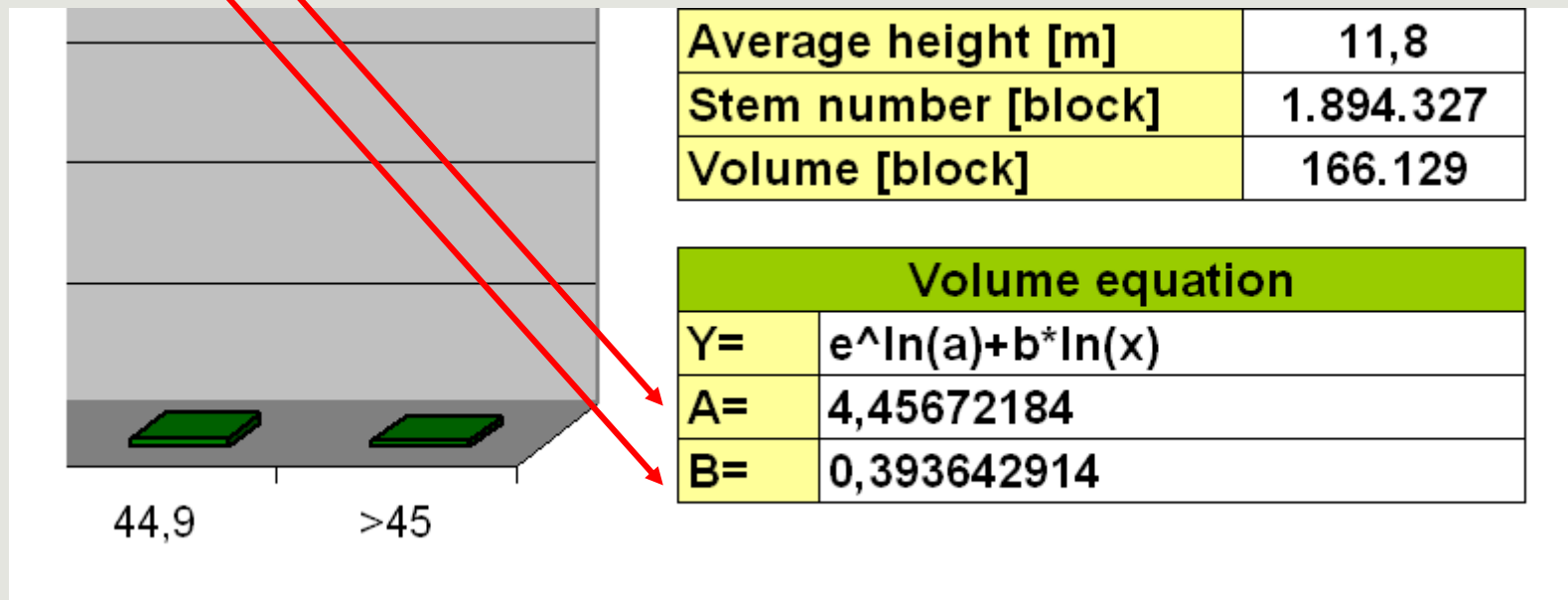
Biến số hồi quy A & B

Phần mềm: DataFit version 9.0.59

Hàm mẫu: $Y = 2,718282^{(\ln(a)+b*\ln(x))}$

Biến số A: **4.45672183970301**

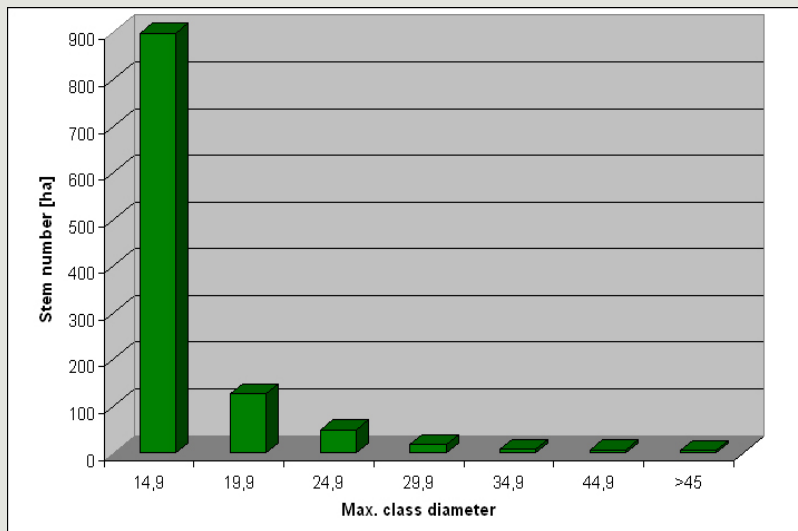
Biến số B: **0.39364291389651**



Mẫu báo cáo Excel

2

Kees hoạch quản lý rừng 5 năm



1

Chứng nhận quyền SĐĐ

| Số liệu (ha) | |
|-----------------------------------|-----------|
| Số cây/ha | 1109 |
| Trữ lượng [m ³] | 97,3 |
| Tiết diện ngang [m ²] | 15,8 |
| Số liệu (Lô rừng) | |
| Diện tích lô | 1708 |
| Số ô mẫu [#] | 187 |
| Đường kính tr.bình [cm] | 12,4 |
| Chiều cao tr.bình [m] | 11,8 |
| Số cây [lô rừng] | 1.894.327 |
| Trữ lượng [lô rừng] | 166.129 |